

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 126/2025/HNGĐ-ST

Ngày 28-4-2025.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lộc;

2. Ông Lê Tiến Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Hữu Xuân Lộc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Thái Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 400/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024, về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 307/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

(Anh H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 11 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Trọng H trình bày:**

+ Về hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn Thị T tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý, đi đến kết hôn vào đầu năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định vào ngày 05/3/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ngày trầm trọng. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong công việc và cuộc sống, chị T không chí thú làm ăn, chăm lo hạnh phúc gia đình mà ăn chơi với bạn bè. Anh H và chị T sống ly thân từ tháng 6/2022 cho đến nay. Anh Nguyễn Trọng H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng trầm trọng kéo dài nhưng không có biện pháp để hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

+ Về con chung: Có 01 người con chung là Nguyễn Trọng N, sinh ngày 18/01/2019. Hiện nay, người con chung sức khỏe bình thường và đang sống với anh H. Ly hôn, anh H yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý người con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Bị đơn chị Nguyễn Thị T:** Chị Nguyễn Thị T có nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay tại thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án, nhưng chị L không có văn bản trình bày ý kiến về việc Tòa án thụ lý vụ kiện gửi đến Tòa án; cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến và hoà giải.

- Tại phiên toà: Nguyên đơn anh Nguyễn Trọng H vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nguyên đơn anh H giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trên. Bị đơn chị Nguyễn Thị T vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn” và bị đơn cư trú tại huyện P, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình

Định theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận cho anh Nguyễn Trọng H được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

+ Về con chung: Giao người con chung là Nguyễn Trọng N, sinh ngày 18/01/2019 cho anh Nguyễn Trọng H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Trọng H không yêu cầu, nên không xét.

+ Về tài sản chung: Anh Nguyễn Trọng H không yêu cầu Toà án giải quyết. Tuy nhiên, do không làm việc được với chị Nguyễn Thị T nên vấn đề này sẽ được xem xét trong một vụ án khác, nếu các bên đương sự có yêu cầu.

+ Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc anh Nguyễn Trọng H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số : 0004316 ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Anh Nguyễn Trọng H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện “Ly hôn” và người bị kiện cư trú tại huyện P, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn anh Nguyễn Trọng H vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn anh Nguyễn Trọng H và bị đơn chị Nguyễn Thị T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn Thị T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định vào ngày 05/3/2019. Lời trình bày của anh Nguyễn Trọng H phù hợp với tài liệu, chứng cứ do anh H giao nộp kèm theo Đơn khởi kiện là Giấy chứng nhận kết hôn số: 14, ngày đăng ký 05/3/2019 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định cấp cho Nguyễn Thị T và Nguyễn Trọng H (Bản chính). Nên hôn nhân của anh H và chị T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Anh H cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn và mâu thuẫn của vợ chồng xảy ra ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống; chị T không chí thú làm ăn, quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình mà ăn chơi với bạn bè và vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2022 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án cho chị Nguyễn Thị T, nhưng chị T không có văn bản trình bày ý kiến đối với việc Tòa án thụ lý vụ án gửi đến Tòa án; không đến Tòa án để trình bày ý kiến, hoà giải và tại phiên tòa chị L vắng mặt. Điều này cho thấy, vợ chồng sống không hạnh phúc nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét hôn nhân giữa anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn Thị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh H, chị T tại địa phương nơi cư trú. Do đó, chấp nhận cho anh Nguyễn Trọng H được ly hôn với chị Nguyễn Thị T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 01 người con chung là Nguyễn Trọng N, sinh ngày 18/01/2019. Lời trình bày của anh H phù hợp tài liệu, chứng cứ do anh H giao nộp kèm theo đơn khởi kiện là Giấy khai sinh của Nguyễn Trọng N, sinh ngày 18/01/2019 (Bản sao).

Anh Nguyễn Trọng H yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý người con chung.

Xét yêu cầu nuôi con của anh H là chính đáng, phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, chấp nhận yêu cầu của anh H là giao người con chung Nguyễn Trọng N cho anh H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Trọng H không yêu cầu, nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị T, anh H có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Trọng H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do không làm việc được với bị đơn chị Nguyễn Thị T nên vấn đề này sẽ được xem xét trong một vụ án khác, nếu các bên đương sự có yêu cầu.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc anh Nguyễn Trọng H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí , lệ phí Tòa án số : 0004316 ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ , tỉnh Bình Định. Anh H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Trọng H.

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Trọng H được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Có 01 người con chung là Nguyễn Trọng N, sinh ngày 18/01/2019.

2.1. Giao người con chung là Nguyễn Trọng N cho anh Nguyễn Trọng H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Trọng H không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

2.3. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị T, anh H có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Trọng H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do không làm việc được với chị Nguyễn Thị T nên vấn đề này sẽ được xem xét trong một vụ án khác, nếu các bên đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Trọng H phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số : 0004316 ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ , tỉnh Bình Định. Anh H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã Mỹ Tài;
- Lưu VP- HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Tùng